

PHẬT NÓI KINH ĐẠI BI KHÔNG TRÍ KIM CƯƠNG ĐẠI  
GIÁO VƯƠNG NGHI QUỸ  
\_QUYỀN THỨ HAI\_  
(Thứ ba đồng quyền)

Hán dịch: Đời Tống\_ Tây Thiên Tam Tạng Ngân Thanh Quang Lộc Đại Phu Thích  
Quang Lộc Khanh\_ Phổ Minh Từ Giác Truyền Phạm Đại Sư PHÁP HỘ (Dharma-  
rakṣa) phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

HÀNH  
\_PHẨM THỨ SÁU\_

Bấy giờ Đức Phật bảo Kim Cương Tạng Bồ Tát rằng: “Nay Ta lại nói Hạnh **Đào Bử Ngạn** tối thượng. Đối với **Tiên Hành** (Pháp thực hành đầu tiên) này đã hoàn thành rốt ráo, do đầy thành tựu **Kim Cương Không Trí**. Người tu Quán ấy nên tu hành như vậy: Trên đỉnh đầu tưởng có bánh xe báu, tai đeo vòng khoen báu, tay đeo xuyên báu, eo đeo đai báu, chân cột buộc chuông báu với vòng đeo cánh tay màu nhiệm, cổ trang nghiêm bằng vòng hoa báu, áo xiêm bằng da cọp, năm Cam Lộ

Lại người tu Quán đối với **Không Trí** làm tương ứng. Năm sắc tướng này bình đẳng hòa hợp cũng không có phân biệt, dùng vô lượng Tướng tức là một sắc tướng, thế nên phân biệt rốt ráo chẳng thể được.

Ở dưới một cái cây, hoặc ở gò mả, cho đến ban đêm ở trong căn nhà trống vắng... thanh tịnh an trụ rồi tác Quán Tướng, đối với Trí Tuệ của Phật, tùy có Ngộ Nhập. **Thắng Hạnh** như vậy mới có thể làm nói

Lại nếu ưa thích cầu thành tựu **Hạnh** (Caryā) như vậy, nên dùng trang nghiêm rộng lớn, đến gặp **A Xà Lê** (Ācārye) rất bi mẫn, cầu Pháp **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka), đối với Hạnh như vậy tùy theo ấy nhiếp thọ. A Xà Lê ấy làm việc Khai Ngộ, nơi **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya) quán tướng Bản Tôn để làm **Bộ Chủ**. Giả sử lại ở trong **Biệt Bộ** (Bộ riêng biệt) sinh ra **Bồ Đề Chứng Trí** cũng khiến an trụ **Hữu Vi** (Saṃskṛta), tùy theo ấy nhiếp thọ. Ấy là nhóm **sự nghiệp** (Karma): **ca** (Gīta), **múa** (Nṛtye) của **Kim Cương** (Vajra) khiến sinh vui vẻ. Khiến sinh vui vẻ xong, nơi **Kim Cương Hy Hỷ** (Vajra-lāsyē), nhân đây giải thoát. Do nhảy múa (Vũ) cho nên dẫn **Kim Cương Bộ** mà hay tùy chứng **Tam Ma Hứ Đa** (Samāhita:Đẳng Dẫn)

**Luân** (Cakra:bánh xe) biểu thị cho **A Súc Như Lai** (Akṣobhya-tathāgata)

**Hoàn** (cái vòng) là **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus-tathāgata)

**Vòng hoa trên cổ** là **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-sambhava-tathāgata)

**Xuyên báu đeo tay** là **Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Mahā-vairocana-tathāgata)

**Đai báu ở eo lưng** là **Bất Không Thành Tựu Như Lai** (Amogha-siddhi-tathāgata)

Nơi sắc tướng ấy mà sinh niệm trụ

– **Cây gậy Kim Cương Khát Xuân Nga** (Vajra-khaṭvaṅga) biểu thị cho tướng **Thắng Tuệ**

**Cái trống Khuê Lô** (?cái trống Damaru) tức là **phương tiện khéo**

**Du Già Hạnh** là nghiệp giận dữ thanh tịnh

**Trụ Kim Cương Ca Vịnh** là Chân Ngôn thanh tịnh

\_Lại nữa, chẳng nên vì cầu lợi dưỡng mà làm sự nghiệp của Kim Cương Ca Vịnh, thế nên bậc Du Già nên hành như vậy. Tức ăn uống, thuốc men tùy theo sự ưa thích thì hành mà thường chân thật hộ trì, chẳng bị **sự già chết** gây bức náo.

\_Lại bậc **Du Già** (Yogī) làm **mão tóc búi**, dùng nghi quỹ của chữ **Hồng** (Hūm) trì năm **Phật Cát Bát La** (Buddha-kapāla: Đầu lâu biểu thị cho Đức Phật). Hoặc khoảng năm ngón tay, làm vật khí **Cát Ba La** (Kapāla:Đầu lâu) xong, dùng hai dây đai bấu cột buộc trong mão tóc, tức là Tự Tính phương tiện của Thắng Tuệ.

\_Lại bậc Du Già dùng tro xoa bôi sợi dây tóc làm cái áo quần quanh nách, dùng tiếng trống **Khuê Lô** (Damaru) để làm niệm tụng, quán tưởng cây gậy **Kim Cương Khát Xuân Nga** (Vajra-khaṭvaṅga) để làm Thắng Tuệ, nơi **Kim Cương Cát Ba La** (Vajra-kapāla:Đầu Lâu Kim Cương) quán tưởng niệm tụng, biết **Tham Sân Si** rất đáng sợ, đối với việc hý luận thầy đều xa lìa.

Giả sử lại ngủ mê thì mau chóng nên siêng năng thúc dục, đối với Hạnh đã hành đừng ôm nghi hoặc, buông xả thân đây để tu Quán bình đẳng. Đối với **Phước** (Punya), **chẳng phải Phước** (A-punya Phi Phước) như thật tìm thật kỹ, thế nên **chẳng phải cho** (Phi Thí) cũng **chẳng phải nhận** (Phi Thọ)

\_Lại các thức ăn uống, như chỗ đã được ấy mà tự thọ dùng. Đối với **ngon, chẳng ngon** không có chấp thủ bền chặt, cũng không có phân biệt là **thức này nên ăn, thức kia chẳng ăn**. Như vậy theo dõi xem xét kỹ lưỡng

\_Lại ở chỗ của A Xà Lê đồng hạnh chẳng khởi phân biệt là **nơi có thể đến, nơi chẳng thể đến**. Vì Đệ Tử hữu học nói Chính Trí khiến cho được thành tựu. Đối với Sư Tôn của mình thường hành lễ kính, không khiến cho nhân đầy lui mất thành tựu, rơi vào Ngục **Vô Gián** với việc xấu hổ cũng lại như vậy

Hết thầy Tự Tính đều là Hạnh tương ứng của Đại Bi. Việc của nhóm Hộ Ma đừng thực hành sảng bậy. Chân Ngôn, **Tĩnh Lự** (Dhyāna: Thiền Định) thường tu các Môn Tam Muội xuất ly mà cầu giải thoát. Đối với Hạnh đã làm ắt khéo tương ứng mà được hiện tiền, quyết định đồng với **Thắng Thiên Thước Ca La Chủ** ấy như vua sư tử ở mỗi mỗi nơi chốn ấy chẳng sinh sợ hãi

Giả sử đối với thức ăn mà sinh yêu thích thì người tu Du Già chẳng nên mê loạn mà thường phát Tâm bi mẫn, nhân đầy lợi lạc cho các chúng sinh

## NÓI MẬT ÁN \_PHẨM THỨ BẢY\_

Đức Phật bảo Kim Cương Tạng rằng: “Nay Ta sẽ nói Phẩm **Bí Mật Án** vì người tu Du Già cung kính thưa hỏi, được sinh **Thắng Giải** (Adhimokṣa: Tín giải là hiểu thấu sự thù thắng) không còn nghi hoặc. Ấy là biểu hiện một ngón tay làm Án, hai ngón tay làm Án hoặc đem ngón cái trái vịn ngón vô danh trái làm Án, vịn ngón út ngón cái làm Án, vịn ngón giữa làm Án... biểu hiện Phương Sở làm Án, biểu hiện ngón vô danh làm Án, biểu hiện cần cổ làm Án, biểu hiện áo đã mặc làm Án, biểu hiện Tam Kích Xoa làm Án, biểu hiện ức ngực làm Án, biểu hiện chân tóc làm Án, biểu hiện đất làm Án, biểu hiện bánh xe làm Án, biểu hiện cau mày làm Án, biểu hiện chỗ học giải thoát làm Án, biểu hiện vàng trán làm Án, biểu thị phía sau cổ làm Án, biểu hiện Tâm đầy đủ làm Án, biểu hiện Kim Cương Hy Hỷ làm Án.

Ta nói người tu Du Già khi đối trị thời **ấn vào chỗ đã ấn** mà hay khéo hiểu **Đại Bi Không Trí**

Biểu hiện bàn tay dâng hiến vòng hoa tức nghĩa là **Duyên Thỉnh** với trụ **Tam Muội Gia Giới**. Đối với chỗ gom chứa khác chẳng nên xa lìa mà thường y **chỉ** (Āśraya: một trong 18 loại tác ý, tức nương giữ mà ngưng trụ) cảnh giới tối thượng  
Chính vì thế cho nên người tu Du Già, tất cả chỗ làm nên biết Mật Ấn”

\_Lại nữa, Kim Cương Tạng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Ở nơi chốn nào mà cầu thành thành tựu?”

Đức Phật nói: “Đang có 12 chỗ xa lìa việc Ma, là nơi được tôn trọng, ngoài ra chẳng nói. Nhóm nào là mười hai?

1\_ Nước **Nhạ Lam Đà Lãm** (Jālamdhara), nước **Ca Ma Lỗ** (Kāmarūpa) hoặc núi **Cô La** (Kutala), vườn rừng thanh tịnh

2\_ Nước **Ma La Tông** (Molava hay Maurva), hoặc cái thành **Tín Độ** (Sindhu)

3\_ Nước **Mông Mâu Ni** (), nước **Câu Ma La Bát Trá** (Kamārapātaka) với cái thành **Thiên Hậu** (Devī-koṭā)

4\_ Cái thành **Cô La** (Kutala), cái thành **A Lý Mẫu** (), dòng sông **Ngũ Na Lý** () với dòng sông **Hứ Mật** ()

5\_ Nước **Ha Lê** (Hari), nước **Lam Bà** (Lampāka), nước **Thiều** (), cái thành **Kim Sắc** (Suvarṇa-rūpa) hoặc trong **Hàm Hải** (Lavana-sāgara: biển Lavana)

6\_ Nước **Ca Lăng Nga** (Kaliṅga), nước **Châu Tử** (), nước **Di Khư La** (Mīkhara), nước **Căng Yết Na** (Kokaśa)

7, 8\_ Bản Phạm bị thiếu

9\_ Thôn xóm **Quảng Đại** ở thành **Bê La Phộc** (Pīlava)

10\_ Cái thành **Thiện Hạnh** (Caritra), thành **Kiều Tát La** (Kosala), thành **Mãn Đà** (Vindhya), thành **Câu Ma La Bồ Lý** (Komārapura)

11\_ Nơi chốn mà **Chúng** ưa thích, hoặc bên biển lớn

12\_ Vườn rừng đầy hoa quả, ao đầm trong sạch”

\_Đức Phật bảo Kim Cương Tạng rằng: “Nay Ta rộng vì lợi ích cho các chúng sinh. Vì người tu Du Già đối với **Kim Cương Không Trí Nghi Quỹ**, Nhật, Nguyệt, Thời Phần... Nay Ta sẽ nói.

Chọn **Hắc Nguyệt Phần** (Kṛṣṇa-pakṣa: 15 ngày cuối tháng) vào ngày 8 hoặc ngày 14 dựng lập Mạn Noa La. Dùng các phan, phướng, vật báu trang nghiêm, kỹ xảo... Ở trong 7 ngày bố thí thức ăn uống ngon, khởi Tâm Đại Bi cung kính cúng dường. Giả sử người xấu ác đi đến cũng sinh thương xót gấp bội, đừng đối với kẻ ấy sinh tướng hèn kém khiến cho Ma được dịp thuận tiện mà chẳng thể thành tựu. Thế nên ở đây thường siêng năng **Bi Niệm** (nhớ lòng Từ Bi) thì hết thấy chỗ đã làm rồi ráo thành tựu. Nên biết như vậy. Ngày đêm dùng Tuệ quyết định chọn lựa không có việc khác, không có ăn chẳng đúng thời, chẳng khởi suy nghĩ nghiêng lệch (tà tư). Đối với sự thiện ác của người khác, đừng ưa thích tuyên truyền. Quán sát thân người khác như hộ giúp bạn. Người tu Du Già nên khéo sắp xếp rõ ràng (trù lượng) cho đến thân phần, thức ăn uống chẳng tạp loạn, sinh ra lời nói chân thật. Hết thấy Chân Ngôn, Ấn Khế đều trụ ở nghĩa **Cát Tường Hứ Lỗ Ca** (Śrī-heruka)

**Cát Tường** (Śrī) là Trí chẳng hai (Bát Nhị Trí).

**Hứ** (He) là nhân gốc rễ (bản nhân) của **Tính trống rỗng** (Śūnyatā: Không Tính)

**Lỗ** (Ru) là lìa nhiễm, trang nghiêm thù thắng

**Ca (Ka)** là không có chỗ trụ  
Như vậy người tu Du Già, giả sử có hủy Giới nhưng chúng sinh ấy cũng thường  
tín kính. Do có Trí cho nên đối với **Kim Cương Cát Ba La** (Vajra-kapāla:Đầu Lâu  
Kim Cương) ắt được tương ứng.

## ĐẠI TƯƠNG ỨNG LUÂN \_PHẨM THỨ TÁM\_

\_Tiếp đến **Tương Ứng Luân** (Yoginī-cakra)  
Nay Ta sẽ rộng nói  
Đầu tiên trong **Không Giới** (hư không)  
Làm quán tưởng như vậy:  
“Thứ tự trong **Luân Đàn**  
Sinh ra các chúng Thánh  
Ở góc chung quanh Luân  
Quán tưởng **Đại Phong Luân**  
**Thủy Luân** như thứ tự  
**Hỏa Đại** cũng như thế  
Sinh ra **Chính Pháp Luân**  
Trong mát, không bệnh nảo  
Tám cánh, đủ dài nhụy  
Như tướng **Tam Giác Đàn**  
Rỗng lặng trong một Tâm  
Bày vị trí **Hiền Thánh**  
Như vành trăng trong sạch  
Trong đáy an **Chủng Trí**  
Sau dùng mặt trời che  
Gom hai loại **Đại Lạc** (Mahā-sukha)  
Dùng hai loại tương ứng  
**Ngau Lý** (Gaurī) khéo xung tán  
Nguyệt (mặt trăng) **Đại Viên Trí Chiếu** (ādarśa-jñāna: Đại Viên Cảnh Trí)  
Với **Bình Đẳng Tính** (Samatā-jñāna: Bình Đẳng Tính Trí) khác  
Hoặc tiêu xí Bản Tôn  
Với **Chủng Tử, Pháp Vị** (vị trí của Pháp)  
Nói danh **Diệu Quán Sát** (Pratyavekṣaṇā-jñāna:Diệu Quán Sát Trí)  
Chỉ trong các tác dụng  
Tên **Thành Sở Tác Trí** (Kṛtyānuṣṭhāna-jñāna)  
Với **Thanh Tịnh Pháp Tính** (Dharma-dhātu-svabhāva-jñāna)  
Thứ tự **năm Trí** (Pañca jñānāni) ấy  
Quán tưởng, như vậy nói  
\_Lại người tu Du Già  
Nơi Nhật, Nguyệt, Thời Phần  
Với **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)  
Cột niệmu đều bình đẳng  
Văn tự sinh ra Thân  
Trụ nghĩa **Hồng phát tra** (Hūṃ phaṭ)  
Ảnh tượng **Tát Đỏa** ấy

Nhóm chân thật sinh ra  
Tác Ý mà quán tưởng  
Như **Tiêu Xí Luân** trước  
Dùng **Ma Ni Diệu Quang** (ánh sáng màu nhiệm của ngọc Ma Ni)  
**Tuệ, phương tiện, Tụ Tính**  
Tất cả mau thành tựu”

\_Bấy giờ Đức Phật bảo Kim Cương Tạng Bồ Tát rằng: “Nhật, Nguyệt, Thời Phần ấy là dùng **Thắng Tuệ** để có thể chọn lựa. Đầu tiên là **Ngao Lý Minh Phi** (Gaurī-yoginī) phân biệt sắc tướng mà đều có sai khác. Ở năm vị trí chính giữa, an năm vị **Minh Phi** (Pañca-yoginī) tức Tụ Tính của **năm Uẩn** (Pañca-skandha). Người tu Du Già nên quán như vậy: Đầu tiên, phương Đế Thích (phương Đông) an **Kim Cương Minh Phi** (Vajrā-yoginī). Tiếp đến phương Diêm Ma (phương Nam) an **Tối Sơ Ngao Lý Minh Phi** (Adhi-gaurī--yoginī). Ở phương Thủy Thiên (phương Tây) an **Phộc Lý Minh Phi** (Vāli-yoginī). Phương Cô Vĩ La (phương Bắc) an **Kim Cương Noa Cát Ni Minh Phi** (Vajra-dākiṇī--yoginī). Phương chính giữa an **Vô Ngã Minh Phi** (Nairātmyā-yoginī)

Tiếp ở **Ngoại Viện** an tám vị Minh Phi là **Ngao Lý Minh Phi** (Gaurī-yoginī), **Tru Lý Minh Phi** (Caurī-yoginī), **Vĩ Đa Lý Minh Phi** (Vetalī-yoginī), **Khát Tam Ma Lý Minh Phi** (Ghasmarī-yoginī), **Thập Cát Tây Minh Phi** (Pukaṣī-yoginī), **Thiệt Phộc Lý Minh Phi** (Śavarī-yoginī), **Tán Noa Lý Minh Phi** (Caṇḍalī-yoginī), **Nỗ Nhĩ Ni Minh Phi** (Ḍomvinī-yoginī). Ở phương trên phương dưới an **Không Hành Minh Phi** (Kha-carī-yoginī) với **Địa Cư Minh Phi** (Bhūcarī-yoginī).

Bậc trụ **Đại Bi Không Trí Luân** đều ở ba cõi, theo mình tự quán tưởng làm nơi biến hiện. Các Minh Phi này đều dùng màu đen, tướng đại phẫn nộ, dùng năm Ấn lúc trước làm chỗ trang nghiêm, đều có một mặt. mặt có ba mắt, hai tay trái phải cầm cây đao báu với vật khí **Cát Ba La** (đầu lâu). Năm Ấn lúc trước là bánh xe, vòng đeo tay, vòng xuyên báu, vòng hoa báu, dây đai báu... Dùng năm Phật thanh tịnh cho nên năm Ấn thanh tịnh

Các Minh Phi này đã nói như trên.

\_ **Vô Ngã Minh Phi**: tay phải cầm cây đao báu, tay trái cầm vật khí Cát Ba La với cây trượng **Kim Cương Khát Thung Nga** (Vajra-khaṭvaṅga), áo da cạp, đứ trên hoa sen, bàn chân như thể múa, ánh sáng Trí rục rờ như đám lửa lớn, búi tóc màu vàng làm tướng phẫn nộ.

**Cầm cây đao báu** là chặt đứt tất cả nhóm **Mạn** (Māna: Tâm tự thị khinh miệt người khác), **Quá Mạn** (Ati-māna: Tâm cống cao tự đại)

**Vật khí Cát Ba La** là phá bốn Ma khiến cho khéo thành tựu

**Cây trượng Kim Cương Khát Thung Nga** tức là Tính **Không Trí** với các phương tiện

\_ Đối với Nghi Quỹ này, người quán tưởng Luân Pháp Thành Tụ, đầu tiên quán tưởng màu đen, thứ hai là màu đen, thứ ba là màu vàng, thứ tư là màu xanh lục, thứ năm là màu xanh, thứ sáu là màu trắng. .. rồi ở sáu phần quán tưởng tương ứng cũng lại chán lìa.

\_ Nói: “**Sinh ra thứ tự chẳng phải là sinh ra thứ tự**”, đối với Y Chỉ của hai loại bình đẳng là Kim Cương Bộ tùy theo sự sinh diệt ấy đã nói Pháp, cho nên chư Phật Thế Tôn nói là quán tưởng: Không Giới, Liên Hoa, Chủng Trí... **Tam Ma Bất Đề** (Samāpatti: Đẳng Chí, Chính Thọ, Chính Định Hiện Tiền) với **Diệu Lạc Luân**. Thứ tự

như vậy là tự lãnh nạp từ **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) quán tưởng như vậy sinh ra Hiền Thánh, hai loại **Luân** ấy thấy đều sinh khởi (câu sinh)

**Thắng Tuệ** đã nói là nghĩa sinh ra, **phương tiện** đã nói là dụng của sĩ phu. Sau đó đối với hai loại **Thắng Nghĩa, Thế Tục...** phân biệt hai loại Luân ấy nói **Thắng Tuệ Luân** như Diệu Lạc. Trong đây, nơi vô lượng nghĩa phân biệt có bốn, bốn loại đó tức **Câu Sinh Phần** sinh ra thứ tự.

1\_ **Hỷ** (vui mừng): là đối với **Tiên Hành** lúc trước có chút phần Diệu Lạc tiến cầu

2\_ **Thắng Hỷ**: đối với tương ứng này dần dần khiến tăng hơn, nói Diệu Lạc

3\_ **Ly Hỷ**: đối với Diệu Lạc này, chán lìa các Căn liền trừ tham nhiễm, không có chúng sinh có thể gây hạo cảm hứng thú (ái hỷ)

4\_ **Câu Sinh Hỷ**: tất cả quán tưởng bình đẳng chân thật

Lại Diệu Lạc này có đủ các phương tiện, chỉ bên trong **Thắng Hỷ** xa lìa như thật, ngoài ra chẳng nói lại, ở trong **Phi Hữu** không thể đắc được. Đối với người khác hiểu rõ hết thấy Phước của Thân, tôn trọng khen ngợi, phương tiện tiếp cận các người có Đức mỏng. Kẻ ấy ít ngủ say, hoặc ăn hoặc uống là cảnh nghĩ nhớ với tất cả điều còn lại như chỗ đã nhìn thấy, đối với **Thượng Trung Hạ** chân thật quán tưởng **một Vị** bình đẳng, đừng nên đối với **phẩm Hạ Liệt** mà lược nghĩa của câu, đối với **phẩm Tối Thượng** nên làm quán tưởng, đối với **phẩm Trung** lìa hai loại này. Như vật sáu Căn hết thấy cự động dừng nghỉ đều tận hết không có dư sót cộng với chỗ cần làm, ngang bằng **một Vị. Diệu Lạc Luân** ấy ngang bằng đồng với mở bày quán tưởng chân thật.

Điều đã nói như vậy sinh ra **ba cõi** (tam hữu) với các Thế Gian như tất cả Quán Chiếu mà Ta đã thấy. Thế nên đối với **Tam Ma Hứ Đa** (Samāhita: Đăng dẫn, Thắng Định) quyết định tu tập, nơi thành tựu này không có nghi hoặc nữa

Giả sử đối với **Đại Ân** quyết định tiến cầu, quán tưởng các chỗ tác ý của Thế Gian đều **chẳng phải là quán tưởng** (phi quán tưởng), quán các **Pháp Trí** cũng chẳng phải là quán tưởng. Động vật, thực vật, cành, lá, củ, cỏ ở các nơi với thân của Ta, thân của người, tất cả sắc tướng là **Đại Diệu Lạc** đều chẳng phải là **Hữu Tính**. Nơi mà mình đã đạt được thành tựu quán tưởng, Nghiệp dụng đã sinh ra như **Vương Giả Tôn**, tùy mình **lấy, bỏ** tất cả không có ngăn ngại. Tham lam (tham), giận dữ (sân), ganh tỵ (tật đố) với Ngã Mạn, các nơi yêu thích cho đến trong mười sáu phần, chẳng theo kịp một phần.

Dùng Tự Tính phương tiện của Trí Tuệ sinh ra các Pháp với ba đời ấy giống như hư không. Đức Như Lai đã nói **Diệu Lạc Luân** ấy, ở một sát na mà được giáng phục. Đối với cảnh giới của mình ắt hay vứt bỏ. Các Trí liễu ngộ với đường Ngũ Ngôn, thứ tự gia trì chỉ dùng hướng tới **Nhất Thiết Trí Trí** (Sarva-jñā-Jñāna), hiểu thấu **ta người**. Đất, nước, lửa, gió với hư không còn lại, ở khoảng sát na đều đồng một tướng, lìa các phân biệt, chẳng bị sự xâm đoạt quấy nhiễu của Ta Người, thành tựu các nhóm Nghiệp Dụng của **Trì Minh** (Vidya-dhāra)

Giả sử lại ở trong sinh tử nhưng thường thanh tịnh ví như dòng sông cũng như đèn đuốc ở trong ngày đêm chân thật chẳng đứt đoạn. Kẻ không có Trí kia đối với Nghi Quỹ đó hư vọng đặt bày mệt nhọc, đời này đời khác không có thể thành tựu

THANH TỊNH  
\_PHẨM THỨ CHÍN\_

Đức Phật bảo Kim Cương Tạng: “Nay Ta sẽ nói **phẩm Thanh Tịnh**

Do nói Thanh Tịnh đầy  
Tất cả không nghi hoặc  
Mỗi địa vị Thánh Hiền  
Sau sẽ phân biệt nói  
\_Năm Uẩn, năm Đại Chung  
Sáu Căn, với sáu Xứ  
Vô Tri phiền não ám  
Tự Tính đều thanh tịnh  
\_Nói thân mình nhận lãnh  
Với người khác đã làm  
Nói **Diệu Lạc** tương ứng  
Nhóm **cảnh giới**, thanh tịnh  
Nên Phật khéo léo nói  
Tất cả **Tính** thanh tịnh

\_Thời Kim Cương Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Vì sao đều thanh tịnh?”

Đức Phật nói: “Đối với cảnh của nhóm **Sắc**, quán tưởng xa lìa **Năng Thủ** (Grāhaka: Chủ Thể hay nhận biết đối tượng), **Sở Thủ** (Grāhya: Đối tượng bị nhận biết). Ấy là: con mắt chọn lấy hình sắc, lỗ tai chọn lấy âm thanh, cái mũi chọn lấy mùi ngửi, cái lưỡi chọn lấy vị nếm, thân xác chọn lấy sự tiếp chạm, Ý chọn lấy niềm vui tốt đẹp (diệu lạc). Nên biết nhóm đây không có thân cận khác. Đây tức là thanh tịnh.

Nói **Kim Cương Minh Phi** tức là Sắc Uẩn thanh tịnh, **Ngao Lý Minh Phi** tức là Thọ Uẩn thanh tịnh, **Phộc Lý Minh Phi** tức là Tưởng Uẩn thanh tịnh, **Kim Cương Noa Cát Ni Minh Phi** tức là Hành Uẩn thanh tịnh, **Vô Ngã Minh Phi** tức là Thức Uẩn thanh tịnh.

\_Lớp thứ hai bên ngoài, bậc thành tựu thanh tịnh ở bốn phương, phương trên, phương dưới. Ấy là: **Ngao Lý Minh Phi** ở phương Đế Thích (phương Đông) tức là Sắc Cảnh thanh tịnh, **Tru Lý Minh Phi** ở phương Diêm Ma (phương Nam) tức là Thanh Cảnh (cảnh của âm thanh) thanh tịnh, **Vĩ Đa Lê Minh Phi** ở phương Thủy Thiên (phương Tây) tức là Hương Cảnh thanh tịnh, **Khát Tam Ma Lý Minh Phi** ở phương Cô Vĩ La (phương Bắc) tức là Vị Cảnh thanh tịnh, **Địa Hành Minh Phi** ở phương bên dưới tức là Xúc Cảnh thanh tịnh, **Không Hành Minh Phi** ở phương bên trên tức là Pháp Cảnh thanh tịnh. Lại hai loại Minh Phi **Địa Hành**, **Không Hành** theo Tự Tính của **Luân Hồi**, **Niết Bàn** mà sinh ra.

\_Lớp thứ hai bên ngoài, bậc thành tựu thanh tịnh ở bốn góc. Ấy là: **Thập Cát Tây Minh Phi** ở phương Y Xá Na (phương Đông Bắc) tức là Đại Địa thanh tịnh, **Thiết Phộc Lý Minh Phi** ở phương Hỏa Thiên (phương Đông Nam) tức là Thủy Đại Thanh Tịnh, **Tán Noa Lý Minh Phi** ở phương Nãi Lý Đê (phương Tây Bắc) tức là Hỏa Đại thanh tịnh, **Nỗ Di Ni Minh Phi** ở phương Phong Thiên (phương Tây Nam) tức là Phong Đại thanh tịnh. **16 cánh tay** (Nhất Thập Lục Tỷ Giả) tức là **16 Không** thanh tịnh, **4 cánh tay** tức là **bốn Ma** thanh tịnh, **8 mặt** tức là **tám Giải Thoát** thanh tịnh, **3 mắt** tức là **ba Kim Cương** thanh tịnh

Nói Đấng **Kim Cương Không Trí** tức là Sân thanh tịnh, **Phộc Lý Minh Phi** tức là Tham thanh tịnh, **Kim Cương Noa Cát Ni Minh Phi** tức là Tật Đố (ganh ghét) thanh tịnh, **Ngao Lý Minh Phi** tức là Lương Thiệt (nói hai lưỡi) thanh tịnh, **Kim Cương Minh Phi** tức là Si thanh tịnh

Nhóm **Uẩn** như vậy thanh tịnh sinh ra thứ tự. Kẻ kia đối với Pháp, vút bỏ chân thật thì không thể thành tựu, liền bị nhóm **Uẩn** ràng buộc. Nếu đối với **Si Ám** của Thế Gian mà chân thật biết rõ, tức ở sự cột trói đầy mà được giải thoát. Chính vì thế cho nên chẳng phải là Sắc (phi sắc), chẳng phải là âm thanh (phi thanh), chẳng phải là mùi ngửi (phi hương), chẳng phải là vị nếm (phi vị), chẳng phải là tiếp chạm (phi xúc), chẳng phải là Pháp (phi Pháp). Vì Tâm thanh tịnh cho nên tức là tất cả thanh tịnh.

## QUÁN ĐỈNH \_PHẨM THỨ MƯỜI\_

Đức Phật bảo Kim Cương Tạng rằng: “Lại nữa, nay Ta sẽ nói **Đệ Tử Quán Đỉnh Mạn Noa La Pháp** như thứ tự. Người tu Du Già trước tiên tìm đất thanh tịnh hoặc vườn rừng thù diệu, nơi mà Bồ Tát Thánh Hiền đắc Đạo. Dùng Nghi Quỹ của chữ **Hồng** (Hūm) cảnh giác xong, sau đó ở trong điện các dùng bột năm báu hoặc bột phấn gạo... tô vẽ Đại Mạn Noa La. Đàn ấy làm khoảng ba khuỷu tay ba ngón tay, hoặc tăng lên khoảng bốn ngón tay. **Minh Giả** (người Trì Minh) vào xong, ở **năm Bộ** sinh ra, cho đến Đồng Tử cũng nên gàn gũi trong **Luân Đàn** đó. Trước tiên khiến Đệ Tử dùng lụa trắng che mặt với vì Đệ Tử nói tướng hiếm có khó được gàn gũi này.

Như vậy cảnh giới tác dụng bình đẳng, ta người lãnh nạp đều hay vút bỏ, đối với Tính **có, không** xa lìa nhóm bụi nhiễm như hư không. Dùng phương tiện của Trí Tuệ, nhóm **nhiễm, không có nhiễm**; sức duyên của chúng sinh, văn tự tối thượng, các chỗ đã an trụ... tất cả quán chiếu

Lại chỗ đã dựng lập thuộc **Hữu Tính, Vô Tính** của Thế Gian với hết thầy **Ta, Người, chúng sinh** khác, hình sắc (sắc giả), tuổi thọ (thọ giả), sinh mệnh (mệnh giả), sĩ phu **Bổ Đặc Già La** (Puḍgala:cá nhân). Như vậy Tự Tính của **các cõi** (chư hữu) đều là tướng huyền hóa”

Thời **người nghe trong Hội** (Hội Thánh Giả) ở trước mặt Kim Cương Tạng với tất cả Như Lai vui vẻ hơn hờ xướng lên lời này: “Tôi ở ba loại như vậy: **Hỷ** (niềm vui), **Tối Thượng Hỷ** (niềm vui tối thượng), **Ly Hỷ** (niềm vui xa lìa) thì sắc tướng của Thế Gian đều không có chỗ đắc được, với **Câu Sinh Hỷ** lại không có nghi hoặc nữa”.

Lúc đó, Kim Cương Tạng khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Trong đây: chẳng phải là Tham (phi tham), chẳng phải là xa lìa (phi ly) với khoảng ở giữa ấy đều chẳng thể đắc được. Như vậy ba loại thuyết **Câu Sinh Hỷ, Viên Ly** có tên gọi là **Chính Giác**”

Đức Phật nói: “ Kim Cương Tạng nên biết ba loại xa lìa của nhóm **Hỷ** ấy như hiện mây nổi giống thành huyền hóa. Đối với **Câu Sinh Hỷ** như tỉnh giấc mộng, phá tất cả Tướng, được **không có phân biệt**, đều hay thành tựu Ấn Khế của Du Già. Dùng **Tứ Phương Mạn Trà La** của Ta phóng ánh sáng rực rỡ mà điều ngự lầu gác ở bốn cửa, dải mũ ngọc (châu anh), nửa dải mũ (bán anh) đủ màu sắc phản ánh lẫn nhau, vô lượng xen kẽ trang nghiêm tám cây cột. Dùng **dây giăng Kim Cương** (Kim Cương tuyền) bình đẳng tương ứng; mọi loại hương khí, hương đốt, hương xoa bôi với đèn sáng màu nhiệm, tám cái Hiền Bình lớn trang nghiêm thù diệu. Ở trong cái bình ấy cắm lá **Ba La** (Palla), cành cây **Cát Tường** nhập vào bột năm báu, lụa thượng diệu che cột cổ bình. Tùy theo Bản Tôn của mình làm chín cái Hiền Bình thù diệu tương ứng như nhiệm sức lúc trước. Dây giăng (tuyền) với **sợi dây Trí** (Trí Tuyền) nên khéo theo lượng. Ở chỗ của Luân Đàn đã tụng một Lạc Xoa với A Dữu Đa số Chân Ngôn đã tụng như trước đã nói.



Lại bậc Du Già trước tiên lựa chọn đất sạch sẽ, bố thí các thức ăn uống, làm hộ thân xong. Như chỗ đã nhìn thấy ấy, quán tưởng nơi chốn. Ở trong Đàn của mình bày Pháp Quán Đỉnh, cúng dường cầu thỉnh đều như trên nói. Khéo léo an bày hai lối bên trong (nội) bên ngoài (ngoại). **Ngao Lý Minh Phi** như thứ tự chia vẽ. Trước tiên ở phương Đông tô vẽ cây đao báu. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới cũng lại như vậy”

\_Thời Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-satva) tắm gội thanh tịnh, thân xoa bôi diêu hương, vòng hoa, châu báu rất trang nghiêm thù thắng, dưng mẫn quyết định dẫn lìa **Trà Bộ** (Tapa). Lại tụng chữ **Hứ Hứ** (Hī hī) tịch trừ sự hãi xong, cùng với **Nhị Tỷ Không Trí Kim Cương** cương ứng. Sau đó lại nói Tướng Trí thanh tịnh bình đẳng chân thật, chẳng hoại Giáo khác, liên trừ luân chuyển. Đối với **Vô Sở Quán, Vô Năng Quán** không có nhận lấy (vô thủ), không có chẳng nhận lấy (vô bất thủ), lìa hai tướng.

Lại bậc Du Già, hết thấy thức ăn uống không có **đor, sạch** nữa. Chẳng sinh ngu si chán ghét, không có **ba độc** (tham, sân, si), nói hai lối, ganh ghét, **Mạn, Quá Mạn**...Hoặc oán hoặc thân, không không có chỗ lay động thì ý nào ở bên trong đượcsinh ra tướng **cái Ta** (ngã tướng). Tự Tính thanh tịnh vốn như thế vậy. Thân, các sắc tướng của nhóm **Kim Cương Noa Cát Ni** ấy cùng với **Diệu Lạc** đấy, đều không có chỗ lay động”

\_Kim Cương Tạng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào là năm Đại Chung?”

Đức Phật nói: “Là chỗ dung nhận của Tâm Bồ Đề. Pháp tiếp chạm bền cứng tức là Đại Địa, Tính ẩm ướt thấm dính ấy tức là Thủy Đại, Tính nóng ấm ấy tức là Hỏa Đại, Tính chuyển động ấy tức là Phong Đại, Tính nói Diệu lạc tức là Không Đại. Năm Đại Chung này hay bị cột buộc. Nếu đối với Diệu Lạc phát **Câu Sinh Hỷ** nói là Tự Tính, tất cả chỗ làm tức là **Trì Giới**. Dùng phương tiện Đại Bi làm chỗ tương ứng. Giả sử chẳng **Hộ Ma**, tô bày Luân Đàn là do đối với sắc tướng, tâm tâm bình đẳng”

PHẬT NÓI KINH  
ĐẠI BI KHÔNG TRÍ KIM CƯƠNG ĐẠI GIÁO VƯƠNG NGHI QUỸ  
\_QUYỂN THỨ HAI (Hết)\_